

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày 26 - 6 - 2020

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thanh Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Quách Thị Thêu

Ông Huỳnh Mậu Thìn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Chúc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**  
Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp quyền sử dụng đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952 (có mặt)

Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1953

Cùng cư trú tại: Ấp T1, xã Châu T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị L:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp T1, xã Châu T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M:*  
Bà Huỳnh Nguyễn Hoài T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1963; Cư trú tại: Ấp T1, xã Châu T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Quốc Vt, sinh năm 1973

2. Chị Trần Kim K, sinh năm 1977

Cùng cư trú tại: Ấp T1, xã Châu T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh Trần Quốc V, chị Trần Kim K: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp T1, xã Châu T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).*

3. Chị Dương Thị Thúy H, sinh năm 1986. Cư trú tại: Ấp T1, xã Châu T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958. Cư trú tại: Ấp T1, xã Châu T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

5. Bà Nguyễn Thị C: Không rõ địa chỉ.

6. Bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác Nguyễn Thị G). Cư trú tại: Ấp T1, xã Châu T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

7. Ông Lê Văn L, sinh năm 1976 (vắng mặt)

8. Anh Lê Văn L, sinh năm 2000 (vắng mặt)

9. Chị Lê Thị Diệu M, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, huyện H1, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo pháp luật của chị Lê Thị Diệu M: Ông Lê Văn L, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp Vĩnh T, xã Vĩnh H, huyện H1, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).*

10. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Trụ sở: Số 18, Trần Hữu Dực, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tống Văn N - Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện V (có đơn xin vắng mặt xét xử).*

11. Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Trụ sở: Ấp Xẻo C, thị trấn Châu H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Minh P, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.*

*Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ký Trọng N – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị L và là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc V, anh Trần Kim K trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha ông M, bà K là cụ Nguyễn Văn C cho vợ chồng ông M vào năm 1978, không lập thành văn bản, chỉ nói miệng. Sau khi được cho đất, vợ chồng ông M đắp bờ đất ngăn phần địa được cho để sử dụng được khoảng 02 năm thì phần bờ ngăn này bị lở, vợ chồng ông M chưa đắp lại thì cụ C hỏi mượn để nuôi cá, vợ chồng ông M đồng ý cho cụ C*

mượn nhưng không lập thành văn bản mà chỉ thỏa thuận miệng. Cụ C sử dụng phần đất từ khi cho mượn đến năm 1997 thì để lại cho bà Nguyễn Thị K sử dụng, vợ chồng ông M cũng đồng ý vì nghĩ là anh em trong gia đình nhưng bà K sử dụng phần đất làm sạt lở đến phần đất sát nhà vợ chồng ông M. Đồng thời, vợ chồng ông M cũng có nhu cầu sử dụng phần đất nên yêu cầu bà K trả lại phần đất nhưng bà K không đồng ý mà cho rằng cụ C đã có di chúc cho bà K phần đất này. Phần đất tranh chấp ông M đã được Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1997. Nay ông M và bà L yêu cầu bà K giao trả phần đất tranh chấp qua đo đạc thực tế đất có diện tích 111,8 m<sup>2</sup>; tọa lạc tại ấp T1, xã Châu T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:* Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha mẹ bà là ông Nguyễn Văn C và bà Mai Thị H. Khi còn chung sống với cha mẹ, bà cùng quản lý, sử dụng với với cha mẹ. Năm 1996, cụ C lập di chúc để lại cho bà K nhiều phần đất, trong đó có phần đất tranh chấp hiện nay. Từ sau khi được cho đất thì bà K là người canh tác đất cho đến nay. Năm 2017, ông M cho rằng phần đất tranh chấp là do cha mẹ cho ông M nên xảy ra tranh chấp. Nay bà K không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông M và bà L.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Dương Thị Thúy H:* Thống nhất theo ý kiến bà Nguyễn Thị K, không trình bày gì thêm.

*Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, ông Tống Văn N trình bày:* Hộ ông M và bà L có vay vốn của Ngân hàng với số tiền 80.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 7206LAV201900807 ngày 22/02/2019. Để đảm bảo cho khoản vay trên thì hộ ông M và bà L giao cho Ngân hàng giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 550251 (Vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00627 QSDĐ/459/199) do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông M vào ngày 22/4/2004. Sau khi kiểm tra, đối chiếu với hồ sơ Ngân hàng, phần đất tranh chấp nằm trong các tài sản thế chấp mà ông M và bà L dùng để thế chấp để vay vốn tại Ngân hàng. Hiện nay, nợ vay của ông M và bà L vẫn còn đang trong hạn, chưa vi phạm hợp đồng tín dụng. Do vậy Ngân hàng chưa yêu cầu ông M và bà L thanh toán trước hạn mà vẫn cho ông M, bà L duy trì hợp đồng tín dụng. Trong trường hợp, khi đến hạn thanh toán hoặc ông M, bà K vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác yêu cầu ông M, bà L thanh toán cho Ngân hàng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị B (G) trình bày:* Phần đất tranh chấp là của cha bà N, bà B, ông M, bà K đã cho bà K, không liên quan gì đến bà N và bà B nên bà N và bà B không có yêu cầu hay đặt ra tranh chấp gì đối với phần đất tranh chấp giữa ông M và bà L với bà K. Trong trường hợp có căn cứ khẳng định phần đất tranh chấp là di sản của cụ C và cụ H để lại nhưng chưa được chia thừa kế thì bà N và bà B không có yêu cầu chia phần đất tranh chấp.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân huyện V có ý kiến tại Công văn số 3547/UBND-NC ngày 18/11/2019 như sau:* Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn Văn M tại thửa đất số 470, tờ bản đồ số 12 là theo thủ tục cấp lần đầu. Thời điểm cấp giấy không có đo đạc thực tế mà cấp theo bản đồ địa chính năm 1997 (do đó cũng không có ký giáp ranh). Trong trường hợp Tòa án có căn cứ xác định tại thời điểm cấp giấy, người trực tiếp quản lý, sử dụng phần đất tranh chấp không phải thành viên hộ gia đình ông M thì có thể xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng đối tượng. Ủy ban nhân dân sẽ thực hiện việc thu hồi và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho công dân theo bản án hoặc quyết định của Tòa án và không có ý kiến khác.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn M trình bày:* Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông C cha ông M cho ông M vào năm 1978 – 1979, ông M sử dụng được 02 năm thì cho ông C mượn lại sử dụng đến năm 1998 ông C cho bà K sử dụng, do là anh em nên ông M vẫn để cho bà K sử dụng. Đối với tờ di chúc của ông C do bà K nộp thì không đảm bảo về hình thức và nội dung, không đúng quy định của pháp luật nên không có giá trị pháp lý, di chúc không thể hiện phân đất cho bà K là ở vị trí nào. Đất tranh chấp ông M đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M, buộc bà K giao trả diện tích đất 111,8m<sup>2</sup> cho ông M, đồng thời không chấp nhận yêu cầu của bà K về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông M.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến:* Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật về việc xét xử vụ án sơ thẩm. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M; chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị K về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 111,8m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 470, tờ bản đồ số 12 do hộ ông Nguyễn Văn M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp T1, xã Châu T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự, nghe ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Mùi, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn M, bà Huỳnh Thị L khởi kiện bà Nguyễn Thị K yêu cầu trả lại cho ông, bà phần đất diện tích 111,8m<sup>2</sup>. Bị đơn bà Nguyễn Thị K có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa 470, tờ bản đồ số 12 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Nguyễn Văn M ngày 22/4/2004. Do có yêu cầu hủy quyết định cá biệt là giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, nên căn cứ Điều 26, Điều 34 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C, ông Lê Văn L, anh Lê Văn L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Phần đất tranh chấp theo kết quả đo đạc thực tế có diện tích 111,8m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp T1, xã Châu T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu có vị trí, số đo cụ thể như sau:

Hướng Đông Nam giáp cái đìa của bà Nguyễn Thị K quản lý, sử dụng có số đo 08m;

Hướng Tây Bắc giáp phần đất ông Nguyễn Văn M quản lý, sử dụng có số đo 08m;

Hướng Tây Nam giáp đất ông Nguyễn Văn M quản lý, sử dụng có số đo 13,7m;

Hướng Đông Bắc giáp phần đất ông Dương Văn P quản lý, sử dụng có số đo 14,3m.

Hiện trạng phần đất tranh chấp là cái đìa; hiện nay bà K và con là chị Dương Thị Thúy H đang quản lý, sử dụng để nuôi cá.

Đất tranh chấp thuộc một phần của thửa số 470, tờ bản đồ số 12; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 550251 (Vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00627 QSDĐ/459/199) do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông Nguyễn Văn M vào ngày 22/4/2004.

[4] Ông M và bà K thống nhất xác định đất tranh chấp hiện nay có nguồn gốc là của cha mẹ ông bà là cụ Nguyễn Văn C và cụ Mai Thị H. Ông M xác định ông được cụ C tặng cho vào năm 1978, vợ chồng ông M sử dụng được 02 năm thì ông M cho cụ C mượn lại sử dụng đến năm 1997 cụ C tiếp tục cho bà K sử dụng. Theo bà K xác định từ nhỏ bà đã sống với cụ C đến năm 1996 bà được cụ C lập tờ di chúc tặng cho phần đất tranh chấp cho bà và bà sử dụng cho đến khi phát sinh tranh chấp.

[5] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông M cung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện phần đất tranh chấp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp cho hộ gia đình do ông M đại diện, đồng thời ông M cung cấp một số người làm chứng là các chị em của ông là bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị G. Ngoài ra, không còn chứng cứ nào khác.

Tại Công văn số 3547/UBND-NC ngày 18/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện V thể hiện: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn

Văn M tại thửa số 470, tờ bản đồ số 12 là cấp theo thủ tục lần đầu. Thời điểm cấp giấy không có đo đạc thực tế mà cấp theo bản đồ địa chính thành lập năm 1997 (do đó cũng không có ký giáp ranh).

Tại các biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị G là em ruột của ông M đều thống nhất xác định phần đất tranh chấp hiện nay là của cụ C sử dụng để nuôi cá và bà K ở chung với cụ C từ nhỏ nên cùng sử dụng chung phần đất này, sau này cụ C tặng cho phần đất này cho bà K; bà G và bà N không đồng ý việc ông M xác định đây là phần đất của ông M.

Mặt khác, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, ông M cũng thừa nhận đối với phần đất tranh chấp, ông chỉ sử dụng được 02 năm từ năm 1978; từ đó đến nay thì hộ gia đình ông không trực tiếp sử dụng mà do cụ C và bà K sử dụng liên tục đến nay. Việc ông M trình bày cho rằng phần đất tranh chấp ông được cụ C tặng cho nhưng ông M không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

[6] Phần đất tranh chấp được Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn M vào ngày 22/04/2004, thời điểm này bà K và chị H đang trực tiếp quản lý, sử dụng, nên có căn cứ xác định Ủy ban nhân dân cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn M là không đúng đối tượng. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà K về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 550251 (Vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00627 QSDĐ/459/199) do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông Nguyễn Văn M đối với phần đất tranh chấp diện tích 111,8m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp T1, xã Châu T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không có đơn yêu cầu độc lập, đồng thời người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định: Đối với khoản nợ của ông M và bà L chưa đến hạn thanh toán, Ngân hàng sẽ khởi kiện thành một vụ kiện độc lập khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong cùng vụ án này là phù hợp.

Bị đơn bà Nguyễn Thị K có nộp “Tờ di chúc: Để lại cho con” đề ngày 10/11/96. Tuy nhiên, các bên đương sự không ai có yêu cầu xem xét chia thừa kế tài sản theo di chúc, trong vụ án này chỉ có tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy quyết định của Ủy ban nhân dân, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết đối với di chúc là phù hợp.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị L; có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kháng và đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[9] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp và chi phí phô tô hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất là 730.000 đồng ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị L phải chịu. Ông M và bà L đã nộp đủ và đã chi hết.

[10] Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị L phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Văn M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009486 ngày 01/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 1 và khoản 4 Điều 34, Điều 39, khoản 4 khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 164, Điều 166 và Điều 236 của Bộ luật Dân sự; Điều 203 của Luật Đất đai; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị L về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị K giao trả phần đất tranh chấp qua đo đạc thực tế có diện tích 111,8 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp T1, xã Châu T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 550251 (Vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00627 QSDĐ/459/199) do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông Nguyễn Văn M vào ngày 22/4/2004 đối với phần đất qua đo đạc thực tế có diện tích 111,8 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp T1, xã Châu T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu có vị trí, số đo cụ thể như sau:

Hướng Đông Nam giáp cái đìa của bà Nguyễn Thị K quản lý, sử dụng có số đo 08m;

Hướng Tây Bắc giáp phần đất ông Nguyễn Văn M quản lý, sử dụng có số đo 08m;

Hướng Tây Nam giáp đất ông Nguyễn Văn M quản lý, sử dụng có số đo 13,7m;

Hướng Đông Bắc giáp phần đất ông Dương Văn P quản lý, sử dụng có số đo 14,3m.

Hiện trạng phần đất tranh chấp là cái đìa. Bà K có quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Kèm theo bản án là Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/11/2018 và Mảnh trích đo địa chính số 23-2019 ngày 02/07/2019.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp và chi phí phô tô hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất là 730.000 đồng, ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị L phải chịu toàn bộ, ông M đã nộp xong.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thi L phải chịu 300.000 đồng. Ông M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009486 ngày 01/08/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Trương Thanh Dũng**